

Bản án số: 54/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 04/ 10/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, TP Hà Nội

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Ngọc Th**, sinh năm 1993

3. *Người làm chứng:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1963

Đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: chị và anh Bùi Ngọc Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/02/2020. Sau một năm chung sống, tháng 2/2021 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra va chạm nên đã sống ly thân. Mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anhTh gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B, TP Hà Nội công nhận việc thuận tình ly hôn, tuy nhiên sau đó anhTh có ý kiến nơi ở và hộ khẩu thường trú của anh ở xã N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nên đề nghị chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết theo thẩm quyền. Chị xác định không còn tình cảm với anhTh, vợ chồng không trở về đoàn tụ được nên vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Về con chung: chị và anhTh có một con chung tên Bùi Hồng Ng, sinh ngày 07/02/2021, đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị làm kế toán tại Công ty dệt may T, địa chỉ xã P, huyện M, TP Hà Nội với mức thu nhập từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Anh Bùi Ngọc Th có đến Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội làm việc tuy nhiên không trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị D. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anhTh không đến làm việc theo giấy báo, cũng không có ý kiến về các nội D khởi kiện của chị D.

Người làm chứng bà Lê Thị H (mẹ đẻ anhTh) trình bày: tháng 2/2021 anhTh- chị D phát sinh mâu thuẫn, khi đó bà cũng sống cùng với anh, chị, nguyên nhân là do chị D cho anh trai chị vay tiền nhưng không nói cho anhTh biết nên xảy ra cãi vã, từ đó chị D đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Bà và anhTh đã sang gặp chị D để động viên chị về đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý. Sau nhiều lần động viên chị D không có kết quả đến nay anhTh cũng đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh tại UBND xã N, huyện Kiến Xương thể hiện: sau khi kết hôn anhTh- chị D không sinh sống ở địa phương nên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Đề nghị xử cho chị D được ly hôn anhTh. Về con chung giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hồng Ng, ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Ngọc Th có nơi cư trú xã Nam Bình, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản

3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội D vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anhTh tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Bình, huyện Kiến Xương vào ngày 05/02/2020, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một năm chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong quản lý kinh tế gia đình, vì không giải quyết được mâu thuẫn nên tháng 5/2021 anh, chị viết đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Đến nay mặc dù anhTh không trực tiếp trình bày quan điểm của mình về việc chị D xin ly hôn, song qua lời khai của mẹ đẻ anhTh cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị D, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anhTh là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị D và anhTh có một con chung tên Bùi Hồng Ng, mới được 08 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của chị D nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị D khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anhTh, nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Bùi Ngọc Th.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hồng Ng, sinh ngày 07/02/2021, ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059612 ngày 21/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Chi cục TAHDS h. Ba Vì, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ